TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 01-03-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Việt Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông RChâm Đương và ông Nguyễn Như Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Vi Thị N, sinh ngày 23/02/1996, tại tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 1, thị trấn I a, huyện G, tỉnh Gia Lai; chỗ ở hiện nay: Thôn T 1, thị trấn I, huyện G, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc:Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T, sinh năm 1976 và bà Hà Thị V, sinh năm 1976; có chồng là Nguyễn Văn Th, sinh năm 1990, có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: 02 Tiền án.

- Ngày 08/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 35/2018/HS-ST. Bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù theo quyết định số 01/2019/QĐ-CA ngày 10/01/2019 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện G.

- Ngày 25/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xử phạt 16 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án số 05/2020/HS-ST. Tổng hợp hình phạt của hai bản án là 26 tháng tù. Bị cáo được hoãn chấp hành hình phạt tù theo quyết định số 03/2020/QĐ-CA ngày 23/4/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện G

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/9/2022, sau đó bị tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Ninh Văn Th, sinh năm 1992; địa chỉ: Làng Ngai Ngó, xã Ia Hrung, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn I a, huyện G, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a.Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Vào khoảng 5 giờ 15 ngày 13/04/2022 Vi Thị N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Quick, BKS: 81K9-4331 chở gạo từ phường Y, TP. P về nhà thì gặp mưa nên N ghé vào nhà anh Ninh Văn Th (sinh năm: 1992) tại làng Ngai Ngó, xã Ia Hrung, huyện G để trú mưa. Khi vào bên trong nhà thấy không có ai nên N đột nhập vào trong rồi dùng đèn pin của điện thoại di động hiệu Nokia 1280 để rọi và thấy trên bàn tại phòng khách có 02 điện thoại di động nên N đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng rồi đi về. Trưa cùng ngày N đem điện thoại đã trộm được ra tiệm điện thoại di động Hồng Thành tại tổ dân phố 2, thị trấn Ia Kha, huyện G và bán cho anh Nguyễn Văn Th1 (sinh năm: 1990) là chủ tiệm với giá 11.000.000 đồng. Anh Ninh Văn Th sau khi phát hiện bị mất điện thoại nên ngày 14/4/2022 thông qua chức năng định vị của Iphone thì anh Thành tìm đến tiệm điện thoại của anh Thương và mô tả chiếc điện thoại của mình bị mất thì được anh Thương trả lại điện thoại trên, sau khi nhận lại điện thoại thì anh Thành cũng đem bán lại cho một tiệm điện thoại tại thành phố P. Ngày 07/9/2022 Vi Thị N đã ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện G kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 13Promax 128 GB màu vàng đã qua sử dụng vào thời điểm ngày 13/4/2022 có giá trị là 25.000.000 đồng.

Quá trình điều tra bị can N khai đã làm mất chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 mà N đã dùng đèn pin của điện thoại này soi trong quá trình trộm cắp tài sản tại khu vực chợ thị trấn thuộc tổ dân phố 2, thị trấn I, nên ngày 07/9/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện đã phối hợp với Công an thị trấn tiến hành xác minh, truy tìm chiếc điện thoại tại khu vực trên nhưng không tìm thấy.

b. Các vấn đề khác của vụ án:

- Về dân sự:

Bị hại Ninh Văn Th đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Th1, không yêu cầu gì về phần dân sự.

- *Về vật chứng*: 01 (một) xe mô tô BKS: 81K9 – 4331 nhãn hiệu Quick.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14 tháng 12 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Vi Thị N về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

c. Tại phiên tòa:

- *Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên:*

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vi Thị N về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 32 – 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 26 tháng tù chưa chấp hành của Bản án số 05/2020/HSST ngày 25/02/2020, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 58 – 62 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công quỹ 01(một) xe mô tô BKS: 81K9 – 4331 nhãn hiệu Quick.

- *Bị cáo Vi Thị N:* Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, xin hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ kết tội và tội danh đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Vi Thị N khai nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại,

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 13/04/2022, Vi Thị N điều khiển xe mô tô BKS: 81K9 - 4331 chở gạo từ Phường Yên Thế, thành phố Pleiku về nhà tại Thôn Thắng Trạch, thị trấn I a, huyện G, tỉnh Gia Lai. Trên đường đi thì gặp mưa, nên N dừng xe ghé vào nhà anh Ninh Văn Th tại làng Ngai Ngó, xã Ia Hrung, huyện G, tỉnh Gia Lai để trú mưa, lợi dụng trời mưa, tối, nhà không khóa cửa, bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà anh Thành, chiếm đoạt của anh Ninh Văn Th 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Promax màu vàng có giá trị 25.000.000đồng, sau đó bị cáo đem điện thoại trộm cắp được bán cho anh Nguyễn Văn Th1, chủ tiệm điện thoại di động Hồng Thành tại thị trấn I a, huyện G, tỉnh Gia Lai giá 11.000.000đồng để lấy tiền tiêu xài cá nhân, ngày 07/9/2022 bị cáo ra đầu thú. Khi thực hiện hành vi bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là hành vi bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn thực hiện tội phạm, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản", đã tái phạm chưa được xóa án tích nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, do đó hành vi lần này của bị cáo Vi Thị N đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng " Tái phạm nguy hiểm" được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ Luật Hình sự. Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 14 tháng 12 năm 2022của Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố bị cáo là có căn cứ,đúng pháp luật.

Tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

……

g) Tái phạm nguy hiểm.

[3]. Tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo đã 02 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng không lấy đó làm bài học, không cải tạo, tu dưỡng, trong thời gian được hoãn chấp hành án thì bị cáo tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo thấp. Do đó, phải xử lý nghiêm minh đối với bị cáo để răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với tội phạm.

[4]. Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả đã gây ra, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm. Hội đồng xét xử thấy rằng, cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt trong khung đã phạm là phù hợp, thỏa đáng, khi lượng hình có xem xét đến việc bị cáo là phụ nữ, có 04 con nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung khi tổng hợp với phần hình phạt 26 tháng tù chưa chấp hành của bản án số 05/2020/HS - ST ngày 25/02/2020 của TAND huyện G, tỉnh Gia Lai.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Ninh Văn Th đã nhận lại tài sản không yêu cầu về dân sự nên Tòa không xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Th1 không yêu cầu bị cáo Vi Thị N phải trả lại tài sản, cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường, xét dây là ý chí, tự nguyện của anh Nguyễn Văn Th1 nên Tòa án ghi nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Quick, BKS: 81K9 – 4331 là xe bị cáo Vi Thị N mua lại của anh Hồ Ngọc P vào ngày 21/02/2022, là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Đối với Đăng ký xe mô tô số 009607 của xe mô tô nhãn hiệu Quick, BKS 81k9 – 4331; 01 giấy biên nhận cầm đồ của tiệm cầm đồ Minh Trung kèm theo là giấy mua bán viết tay giữa Hồ Ngọc Phụng và Vi Thị N là tài liệu trong hồ sơ vụ án, tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo về tội danh, điều khoản áp dụng, về phần dân sự, xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án, là có căn cứ pháp luật, nên chấp nhận. Tuy nhiên, về hình phạt đối với bị cáo có phần hơi nghiêm khắc.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10]. Đối với anh Nguyễn Văn Th1 là người đã mua lại chiếc điện thoại do Vi Thị N trộm cắp mà có, tuy nhiên khi mua anh Thương không biết đây là tài sản mà N trộm cắp, anh Thương cũng không hứa hẹn trước với N về việc mua tài sản trộm cắp, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G không đề cập xử lý đối với anh Nguyễn Văn Th1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm g khoản 2 Điều 173, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vi Thị N phạm tội *"Trộm cắp tài sản*".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vi Thị N : 30 (*Ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự: Tổng hợp với phần hình phạt 26 tháng tù của bản án số 05/2020/HS-ST ngày 25/02/2020 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 56 (*Năm mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2022.

3.Về án phí: Bị cáo Vi Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công: 01 mô tô nhãn hiệu Quick, BKS: 81K9 – 4331.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 02 năm 2023, giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- Cơ quan CSĐT CA huyện G;
- CQ THAHS Công an huyện G;
- Chi cục THA dân sự huyện G;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ của Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn, Tòa án huyện.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Việt Anh